

Vấn nạn thất nghiệp toàn cầu

Bởi:

Đỗ Hồng Dương

Ngày 26/1/2009 là một ngày kinh hãi đối với nhiều nền kinh tế để buộc phải hiểu ra rằng, tình trạng suy thoái vẫn còn tiếp diễn. Trong ngày này các công ty của Mỹ và châu Âu đã sa thải tới hơn 85 nghìn nhân viên! Phần lớn các quyết định sa thải đều được ký sau khi có bản báo cáo tình hình làm ăn trong quý IV năm 2008 hoặc vì những dự đoán không tốt lành cho triển vọng làm ăn trong năm 2009. Thật đáng tiếc là bức tranh công ăn việc làm trên quy mô toàn cầu vẫn tiếp tục u ám.



Tại Mỹ, tỉ lệ thất nghiệp được tính theo cách sau đây: Số lượng người không có việc làm lớn hơn 16 tuổi chia cho tổng số lực lượng lao động. Tuy nhiên, không phải người Mỹ nào không có việc làm cũng được coi là người thất nghiệp và được lọt vào những thống kê tương ứng. Thí dụ, một người Mỹ có khả năng lao động nhưng không đi tìm việc làm thì không được coi là người thất nghiệp.

Ngoài ra các thống kê chính thức cũng không tính tới những người không có khả năng tìm việc làm đầy đủ cả ngày hoặc buộc phải thực hiện những công việc không cần trình độ nghề nghiệp đáng kể (thí dụ một thợ tiện lại phải đi dọn vệ sinh đường phố).

Thực ra ở bất cứ thời nào cũng có những nhóm người nhất định phải ở trong tình trạng bị bắt buộc phải thất nghiệp. Khái niệm thất nghiệp như hiện nay đang hiểu xuất hiện cách đây không lâu. Sự gia tăng số lượng các xí nghiệp, việc mở rộng sản xuất và quá

trình chuyên môn hoá lao động sâu sắc hơn đã góp phần làm hình thành một hệ thống quan hệ kinh tế trong xã hội mà ở đó, tất yếu phải xuất hiện những nhóm người dễ bị tổn thương trong công ăn việc làm.

Theo đà gia tăng số lượng của những người trở thành nhân công của các cơ cấu thương mại, cũng gia tăng theo là sự phụ thuộc của những nhân công làm thuê vào mức lương, mức thù lao, đãi ngộ, các ưu đãi y tế và xã hội... Và trong trường hợp khủng hoảng kinh tế tài chính, sự sống sót của những người này, ít ra là ở trong những điều kiện phát triển hiện nay của các mối quan hệ kinh tế thị trường, hoàn toàn phụ thuộc vào những khoản tiền lương do người chủ sử dụng lao động trả. Ở phương Tây, thuật ngữ thất nghiệp đã được có ý nghĩa như hiện nay ở cuối thế kỷ XIX...

Không phải tới hôm nay tỉ lệ thất nghiệp mới gây nên những mối lo ngại lớn, bởi cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính đang diễn ra đã ủ bệnh từ không chỉ một năm nay. Theo số liệu của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), năm 2007, số lượng những người thất nghiệp trên thế giới đã tăng thêm 2,9 triệu người, lên tới con số 189,9 triệu người.

Nhìn từ một góc độ, năm 2007 trên thế giới đã tạo ra gần 45 triệu chỗ làm mới. Tuy nhiên, điều này không giúp cải thiện tình hình vì tỉ lệ thất nghiệp trên thế giới cả trong năm 2007 lẫn trong năm 2006 đều ở mức 6%. Năm 2007 đã có tới 62% số người trong độ tuổi lao động trên thế giới (3 tỉ người) đã nhận được việc làm. Khoảng 16,7% số người đang làm việc (487 triệu người) chỉ kiếm được rất ít tiền - gia đình của họ chỉ được sống với chi phí 1 USD một ngày. Gia đình của khoảng 43,5% số người có việc làm (1,3 tỉ người) chỉ được sống với chi phí 2 USD một ngày... Năm 2007, tỉ lệ thất nghiệp cao nhất là ở khu vực Trung Đông (11,8%) và Bắc Phi (10,9%). Tại các nước công nghiệp phát triển ở châu Âu và Bắc Mỹ, tỉ lệ thất nghiệp năm 2007 đã là 6,2%.

Cũng theo báo cáo của ILO, năm 2008, bức tranh thất nghiệp nhìn chung không có thay đổi gì nhiều. Tỉ lệ thất nghiệp cao nhất (10,3%) năm 2008 là ở Bắc Phi. Còn theo số liệu của Liên hợp quốc, tỉ lệ thất nghiệp cao nhất trong năm 2008 có lẽ là ở Zimbabwe: 94% số người đang ở trong độ tuổi lao động không có việc làm! Dân số Zimbabwe là 11,35 triệu người và chỉ có hơn 600 nghìn người có việc làm!

Tình hình công ăn việc làm của người dân ở vùng Trung Đông trong năm 2008 khả quan hơn một chút: 9,4%. Trong bảng xếp hạng không lấy gì làm vui vẻ này, vị trí thứ ba thuộc về các nước Đông Âu và Trung Âu (không nằm trong Liên minh châu Âu) và các nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG). Tại đó tỉ lệ thất nghiệp là 8,8% trong số dân có khả năng lao động. Tỉ lệ thất nghiệp thấp nhất trong năm 2008 là ở khu vực Đông Nam Á: 3,8%. Cũng cần phải thấy rằng, trong năm 2008 đã có tới 57% chỗ làm mới trên thế giới được tạo ra ở châu Á. Có lẽ những nền kinh tế châu Á với đặc thù của mình đã dễ thích ứng hơn với các hoàn cảnh khó khăn?

Tại các nước công nghiệp phát triển tỉ lệ tăng trưởng của các chỗ làm mới ở mức độ âm, tức là số chỗ làm mới được tạo ra ít hơn số những chỗ làm vừa bị xoá bỏ. Tại Mỹ trong năm 2008 đã có tới 2,6 triệu người bị mất việc làm. Trong khu vực sử dụng đồng euro, theo số liệu của hãng Eurostat, tỉ lệ thất nghiệp trong tháng 12/2008 đã lên tới 8%, cao nhất kể từ tháng 11/2006. Số lượng những người thất nghiệp trong Liên minh châu Âu (EU) tháng 12/2008 là 17,91 triệu người.

Tại Tây Ban Nha, nước có nền kinh tế đứng thứ năm ở châu Âu, trong quý IV năm 2008, tỉ lệ thất nghiệp là 13,91%. Số người thất nghiệp trong năm qua ở nước này là 3,2 triệu. Tháng 1/2009, số người thất nghiệp ở Tây Ban Nha đã tăng thêm 6,35% so với tháng 12/2008, cao nhất trong vòng 12 năm qua. Hiện nay có tới hơn 3,3 triệu người Tây Ban Nha thất nghiệp. Ngay ở nước Mỹ, theo số liệu mới nhất của Bộ Lao động, tính cho tới tháng 11/2008 đã có 6,7% số người trong độ tuổi lao động không có việc làm.

Các chuyên gia vẫn cho rằng, ở các nước đang phát triển, tình trạng thất nghiệp chủ yếu là do sự di cư vô tổ chức của người dân gây nên, thí dụ, những dòng nông dân tràn vào các đô thị chẳng hạn. Tại các nước công nghiệp phát triển, nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng thất nghiệp tràn lan thường là các vấn đề kinh tế đã gây ra việc đóng cửa các nhà máy.

Kỷ lục về tỉ lệ thất nghiệp từng được lập ra ở Mỹ, Anh và Đức trong giai đoạn Đại suy thoái đầu những năm 30 của thế kỷ trước. Khi đó, tại các nước trên đã có tới hơn một phần tư số người trong độ tuổi lao động không có việc làm. Dường như thảm họa cũ lại lặp lại trong thời điểm hiện tại khi cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính đang gia tăng không có dấu hiệu thuyên giảm. Điều này khiến cho tương lai cũng sẽ không vui vẻ gì.

Cũng theo dự đoán của ILO, trong năm 2009 số lượng những người thất nghiệp trên thế giới có thể sẽ tăng thêm từ 18 tới 30 triệu người. Nếu cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính hiện nay trầm trọng hơn, con số này có thể sẽ lên tới thêm 50 triệu người (so với năm 2007).

Trong bản báo cáo "Những xu hướng việc làm toàn cầu" do ILO công bố cũng chỉ rõ, năm nay, tỉ lệ thất nghiệp trên thế giới sẽ tăng tới 6,1% hoặc thậm chí là 7,1%. Số lượng những người "lao động nghèo" (tức là chỉ kiếm được dưới 2 USD cho mỗi thành viên trong gia đình) có thể sẽ tăng lên tới 1,4 tỉ (tức là khoảng 45% số người đang có việc làm trên thế giới).

Tỉ lệ những người có việc làm nhưng không được bảo vệ (đó là những nhân công không nằm trong diện chu cấp của các chương trình hỗ trợ xã hội, bảo vệ người lao động trong trường hợp bị mất thu nhập trong những thời điểm khó khăn kinh tế - đó có thể là những người buôn bán nhỏ hay thành viên các công ty gia đình) trong năm 2009 có thể sẽ tăng đáng kể và trong trường hợp xấu nhất, sẽ lên tới 53% số dân có việc làm.

Vấn nạn thất nghiệp toàn cầu

Các chuyên gia dự đoán trong năm nay, tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực sử dụng đồng euro sẽ lên tới 9,3% và tới năm 2010 - có thể lên tới 10%. Chính phủ Tây Ban Nha dự đoán, tới cuối năm nay, tỉ lệ thất nghiệp ở nước này có thể sẽ tăng lên tới 15,9%. Tại Nga, thất nghiệp là chủ đề được quan tâm nhiều nhất của hơn 50% số dân. Tới ngày 21/1/2009 ở nước này có 2,1 triệu người đăng ký thất nghiệp. Tuy nhiên, theo một quan chức chính phủ Nga, tới cuối năm nay trong thực tế sẽ có khoảng 7 triệu người Nga không có việc làm!..

Công ăn việc làm rõ ràng đang là nỗi lo không chỉ của riêng quốc gia nào

Phi Long

TỪ NGŨ: suy thoái, sa thải, u ám, đáng kể, thợ tiện, chuyên môn hóa, đà, thù lao, đãi ngộ, khủng hoảng, sống sót, ủ bệnh, khả quan, thảm họa, thuyên giảm, trầm trọng, xu hướng

Bạn là trưởng phòng quản lý nhân sự. Hãy viết bảng mô tả công việc cho các vị trí theo mẫu sau:

Họ và tên: Lê Văn Hùng

Vị trí: Nhân viên tiếp thị

Nhiệm vụ:

- Giới thiệu công ty và hàng hóa của công ty cho khách hàng
- Báo giá các sản phẩm
- Giải đáp các câu hỏi về công ty và sản phẩm
- Giao hàng cho khách đúng nơi, đúng giờ
- Nghe và viết ý kiến của khách hàng

Cấp trên trực tiếp: Trưởng phòng tiếp thị

Thủ quỹ

Trưởng phòng tiếp thị

Tiếp tân khách sạn

Lợi nhuận của công ty giảm. Theo anh chị, những lý do nào dưới đây làm giảm lợi nhuận của công ty:

<ul style="list-style-type: none">• Chi phí tăng o• Doanh thu tăng o	<ul style="list-style-type: none">• Thuế giảm o• Nhân viên không chăm chỉ o
---	--

Vấn nạn thất nghiệp toàn cầu

<ul style="list-style-type: none">• Lương nhân viên giảm o• Hàng hóa chất lượng thấp o• Nhiều công ty cạnh tranh o	<ul style="list-style-type: none">• Quảng cáo ít o• Ít hàng hóa o• Vốn quá nhiều o
--	--

Sắp xếp những lý do trên theo thứ tự quan trọng và giải thích ngắn gọn cách sắp xếp của anh chị.